

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Liêm;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thúy A, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp Nh, xã A, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Huỳnh Thanh L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp Th, xã A, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2019, các lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là Nguyễn Thúy A trình bày như sau:

+ Về hôn nhân: Chị và anh L có quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2016, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Lý do là bận công việc làm ăn nên không có thời gian đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng đến tháng 3/2018, chị phát hiện anh L thường xuyên cờ bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ban đầu, chị vì còn thương anh L nên cho anh L cơ hội sửa đổi, nhưng sau đó anh L vẫn không sửa đổi, vẫn tiếp tục cờ bạc và còn đánh chị. Từ đầu năm 2019 đến nay thì chị và anh L đã sống ly thân; anh L sinh sống tại nhà anh L, còn chị về nhà cha mẹ chị sinh sống. Từ khi ly thân đến nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với nhau được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

+ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản khai ngày 20/5/2019, các lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn là anh Huỳnh Thanh L trình bày như sau:

+ Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị A về quá trình anh chị chung sống với nhau. Anh chị tự tìm hiểu và được gia đình hai bên đồng ý cho tổ chức đám cưới vào năm 2016, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Lý do là bận công việc làm ăn nên không đi đăng ký. Thời gian đầu thì vợ chồng có cuộc sống gia đình hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do bất đồng ý kiến, thường hay cãi nhau và không thể chung sống với nhau được. Từ đầu năm 2019 đến nay

thì anh và chị A đã sống ly thân mà không thể hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với nhau được. Khi ly thân thì anh tiếp tục sinh sống tại nhà anh, còn chị A về nhà cha mẹ chị A sinh sống. Nay anh thống nhất ly hôn với chị A.

+ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh.

[3] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là vụ án “tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[4] *Về hôn nhân:* Xét hôn nhân giữa chị A với anh L là tự nguyện, không bị ép buộc lẫn nhau, được gia đình hai bên thống nhất, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống có hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2018, chị A và anh L có những bất đồng trong sinh hoạt gia đình rồi phát sinh mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài. Từ đầu năm 2019 đến nay thì chị A và anh L đã sống ly thân mà không hàn gắn được. Nay chị A yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L thống nhất ly hôn với chị A.

[5] Từ đó cho thấy việc kết hôn giữa nam và nữ là vô cùng hệ trọng, nó không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân của mình mà còn ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Vì vậy trước khi quyết định đi đến hôn nhân phải có sự lựa chọn, tìm hiểu nhau trước một thời gian thích hợp nhằm hiểu được nhau, biết thông

cảm với nhau... Để rồi cả hai đi đến một cái chung thống nhất, đồng thời phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Vì hôn nhân là sự liên kết giữa người nam với người nữ trên các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, được thực hiện theo thủ tục pháp luật quy định, nhằm để chung sống với nhau suốt đời và xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ và hòa thuận.

[6] Xét thấy việc yêu cầu xin ly hôn của chị A và sự chấp thuận ly hôn của anh L là có cơ sở để Tòa án cho ly hôn. Vì giữa hai bên không tìm được một cái chung thống nhất, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên hôn nhân giữa anh chị không tuân theo quy định của pháp luật là không đăng ký kết hôn, cho nên pháp luật không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Từ đó Tòa án cần phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của anh chị là phù hợp với điều luật trên.

[8] *Về con chung*: Các đương sự trình bày không có con chung. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[9] *Về tài sản chung*: Các đương sự trình bày tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án xem xét giải quyết.

[10] *Về nợ chung*: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án xem xét giải quyết.

[11] *Về án phí*: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật. Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51 và 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thúy A.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thúy A với anh Huỳnh Thanh L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009408 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; chị A đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- UBND. xã An Ph, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.
- Các đương sự;
- VKSND. huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND. tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS. huyện Th;
- Lưu hồ sơ vụ án và Văn Phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Dũ